TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mộng Loan
2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị T2 – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Nhân Ph; sinh ngày 10/11/1993 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Hồ Thị Th, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án, gồm:

Tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 (chín) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 245/2015/HSST ngày 18/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 31/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/02/2019;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại:

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Th, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Anh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Số Y đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số Z đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/6/2019 Lê Nhân Ph đi chơi trên địa bàn xã Y, huyện G. Khi Ph về đến thôn T thì thấy nhà chị Đặng Thị T (sinh năm 1989, là người quen của Ph) còn sáng điện nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ph đi vòng ra phía bên hông nhà, rồi leo qua hàng rào đi theo cửa sau để vào trong nhà. Khi đi tới phòng ngủ của con chị T thì thấy mở cửa, Ph đi vào và nằm dưới gầm giường ẩn nấp chờ gia đình chị T đi ngủ. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, khi nhà chị T đi ngủ hết, Ph chui ra khỏi gầm giường thấy 01 máy tính laptop hiệu ASUS X452L core i3 để trên bàn thì liền trộm cắp. Sau đó, Ph đi ra phòng khách thì thấy trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, màu vàng đang sạc pin nên Ph đã lấy. Ph tiếp tục đi vào phòng ngủ của hai vợ chồng chị T lục quần áo treo ở tường lấy được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được số tài sản trên thì Ph đi về, khoảng 02 ngày sau mang máy tính laptop đến cầm cố tại tiệm Q ở số Y đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Phan Anh Đ (sinh năm 1987) làm chủ được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mang điện thoại di động đến bán tại tiệm điện thoại di động G ở số Z đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1981) làm chủ với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền có được Ph sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 35 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai, 01 máy tính laptop hiệu ASUS X452L core i3 có giá 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo A3s, màu vàng có giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Ph chiếm đoạt của chị T là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Lần thứ 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/9/2019, Lê Nhân Ph và Nguyễn Văn M (sinh năm: 1993) và Nguyễn Thanh T2 (sinh năm 1991) cùng ở thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai đi uống cà phê tại quán Rin ở thôn H, xã Y, huyện G. Khi đang ngồi uống cà phê Ph mượn của M 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu tím để chơi game. Khoảng 20 phút sau, thấy điện thoại của M còn mới nên Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, sau đó Ph liền cầm điện thoại của M và giả vờ đi vệ sinh rồi bỏ trốn. Sao đó, M tìm kiếm Ph nhưng không thấy đâu, liên lạc với Ph nhưng không được. Đến khoảng 2 ngày sau Ph mang chiếc điện thoại di động trên đến tiệm điện thoại G ở số Z đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán với số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), sau đó Ph không về nhà nhằm trốn tránh M. Đến ngày 01/10/2019, anh M nhìn thấy Ph nên đã trình báo cho cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã bắt giữ Ph, hiện nay Ph không có khả năng trả lại tài sản trên cho anh M.

Tại bản kết luận số 36 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai, 01 điện thoại di động Oppo F11, màu tím có giá 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Thanh T1 là người mua điện thoại mà bị cáo phạm tội mà có và anh Phan Anh Đ là người cầm cố máy tính laptop mà bị cáo phạm tội mà có. Sau khi mua và cầm cố tài sản của Ph phạm tội mà có anh T1 và anh Đ đã bán lại cho người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Anh T1 và anh Đ không biết các tài sản mà bị cáo bán, cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với hai người trên.

Về dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), bị hại Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu được.

Tại bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Nhân Ph về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và "Tội làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nhân Ph từ 26 đến 28 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nhân Ph từ 24 đến 26 tháng tù về "Tội làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nhân Ph từ 50 đến 54 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Nhân Ph bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền 7.600.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 4.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhân Ph thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, Kiển sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính laptop hiệu ASUS X452L core i3, 01 điện thoại di động Oppo A3s và 600.000đ của chị Đặng Thị T và lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn M, bị cáo đã mượn điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu tím của ông M để sử dụng sau đó chiếm đoạt, đúng như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc mua bán tài sản chiếm đoạt, lời khai của người làm chứng và kết quả nhận dạng của người bị hại. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.600.000đ phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng, mượn tài sản của người khác, sau đó bỏ trốn, chiếm đoạt, có giá trị 4.100.000đ phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[4] Bị cáo có 03 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa được xóa án tích, đã tái phạm nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và "Tội làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị kết án cũng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện thành người tốt mà vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất chính, tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện

ý thức xem thường pháp luật, quyền sở hữu tài sản của người khác và những quy tắc trong cuộc sống. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, bằng hình phạt tù trong khung hình phạt đã phạm để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.600.000đ và anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000đ. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại do hành vi trái pháp luật mà mình gây ra theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của những người bị hại.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bố bị cáo Lê Nhân Ph phạm "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Nhân Ph 03 (ba) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Nhân Ph 03 (ba) năm tù về "Tội làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Nhân Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Nhân Ph phải bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Lê Nhân Ph bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Lê Nhân Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 585.000đ (năm trăm tăm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy